

Phụ lục số 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I


NĂM 2019

I. Thông tin chung

1. Giới thiệu chung

Tiền thân của Công ty là Công ty Vật tư Thú y cấp I được thành lập năm 1973 trên cơ sở tách bộ phận cung ứng vật tư thú y từ Công ty Thuốc trừ sâu và vật tư thú y theo Quyết định số 97 NN-TCQĐ ngày 23/3/1973 của Bộ Nông nghiệp. Công ty chuyển sang hoạt động là công ty cổ phần từ tháng 06/2000 theo quyết định cổ phần hóa.

2 Thông tin khái quát

<i>Tên doanh nghiệp tiếng Việt</i>	Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I
<i>Tên Tiếng Anh</i>	Vietnam Veterinary Products Joint Stock Company
<i>Tên viết tắt</i>	VINAVETCO., JSC
<i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số</i>	0100102326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày lần đầu ngày 07/06/2000, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 06/11/2017
<i>Vốn điều lệ đăng ký</i>	82.500.000.000
<i>Vốn điều lệ thực góp</i>	82.500.000.000
<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	Số 88 đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
<i>Điện thoại</i>	0243 869 1262
<i>Fax</i>	0243 869 1263
<i>Website</i>	http://vinavetco.com
<i>Mã cổ phiếu</i>	VNY
<i>Logo</i>	

3. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty là Công ty Vật tư Thú y cấp I được thành lập năm 1973 trên cơ sở tách bộ phận cung ứng vật tư thú y từ Công ty Thuốc trừ sâu và vật tư thú y theo Quyết định số 97 NN-TCQĐ ngày 23/3/1973 của Bộ Nông nghiệp.
- Năm 1983, Bộ Nông nghiệp ban hành Quyết định số 156/TCCB-QĐ ngày 11/6/1983 chuyển Công ty thành đơn vị trực thuộc Bộ quản lý (cấp 1).
- Từ tháng 5/1993- 12/1999, Công ty hoạt động theo mô hình doanh nghiệp nhà nước với chức năng nhiệm vụ chính là sản xuất và kinh doanh, nhập khẩu vacxin và thuốc thú y phục vụ ngành chăn nuôi cả nước. Công ty chuyển từ doanh nghiệp kinh doanh chuyên sang vừa sản xuất vừa kinh doanh thuốc thú y đây là một lĩnh vực mới mà sản phẩm mang tính kỹ thuật đòi hỏi công ty phải có nhiều nỗ lực, nhiều giải pháp và đầu tư cho sản xuất nhiều hơn mới có thể phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và được thị trường người tiêu dùng chấp nhận.

- Giai đoạn đầu năm 1993, Công ty chỉ có vài sản phẩm đưa ra thị trường nhưng đến cuối năm 1999, Công ty đã có hơn 150 sản phẩm đưa ra lưu thông và được thị trường chấp nhận, trong đó có những sản phẩm là mũi nhọn chủ lực của Công ty, có hiệu lực điều trị bệnh và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trong số đó có 10 sản phẩm đạt giải Bông lúa vàng và 2 sản phẩm đạt Huy chương vàng tại hội chợ quốc tế. Hoạt động SXKD của Công ty phát triển với mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Uy tín và thương hiệu của công ty với khách hàng trên toàn quốc được đảm bảo, thị trường được giữ vững. Hiện nay, Công ty vẫn đang sản xuất các sản phẩm truyền thống và mở rộng hơn nữa các sản phẩm để đưa ra thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.
- Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, ngày 26/01/2000, Bộ NN & PTNT đã ký Quyết định số 06/2000/QĐ BNN- TCCH về việc chuyển công ty thuốc thú y trung ương I thành công ty cổ phần. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 07/06/2000 theo Giấy CNĐKKD số 0100102326 do sở kế hoạch và đầu tư cấp cấp với vốn điều lệ ban đầu là 7 tỷ đồng đến nay tăng lên 82,5 tỷ đồng.
- Đến năm 2004, để đẩy mạnh việc kinh doanh, Công ty đã thành lập công ty con – Công ty TNHH Thuốc Thú ý Trung ương I với vốn điều lệ ban đầu là 05 tỷ đồng sau tăng lên 50 tỷ đồng. Năm 2012 nhà máy đi vào hoạt động Công ty con chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện việc vận hành nhà máy sản xuất thuốc thú y theo tiêu chuẩn GMP- WHO.

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

4.1 Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất, gia công thuốc thú y thủy sản; Sản xuất, gia công thuốc thú y;
- Thuốc Thủy sản: Công ty hiện cung cấp các sản phẩm thuốc cho thủy sản gồm thuốc Kháng sinh, Thuốc dinh dưỡng, Thuốc trị ký sinh trùng và Thuốc khử trùng
- Nhập khẩu và kinh doanh vắc xin, chế phẩm sinh học.
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.

4.2 Chi tiết: Dịch vụ thương mại; Nghiên cứu đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất thuốc thú y và vật tư thú y;

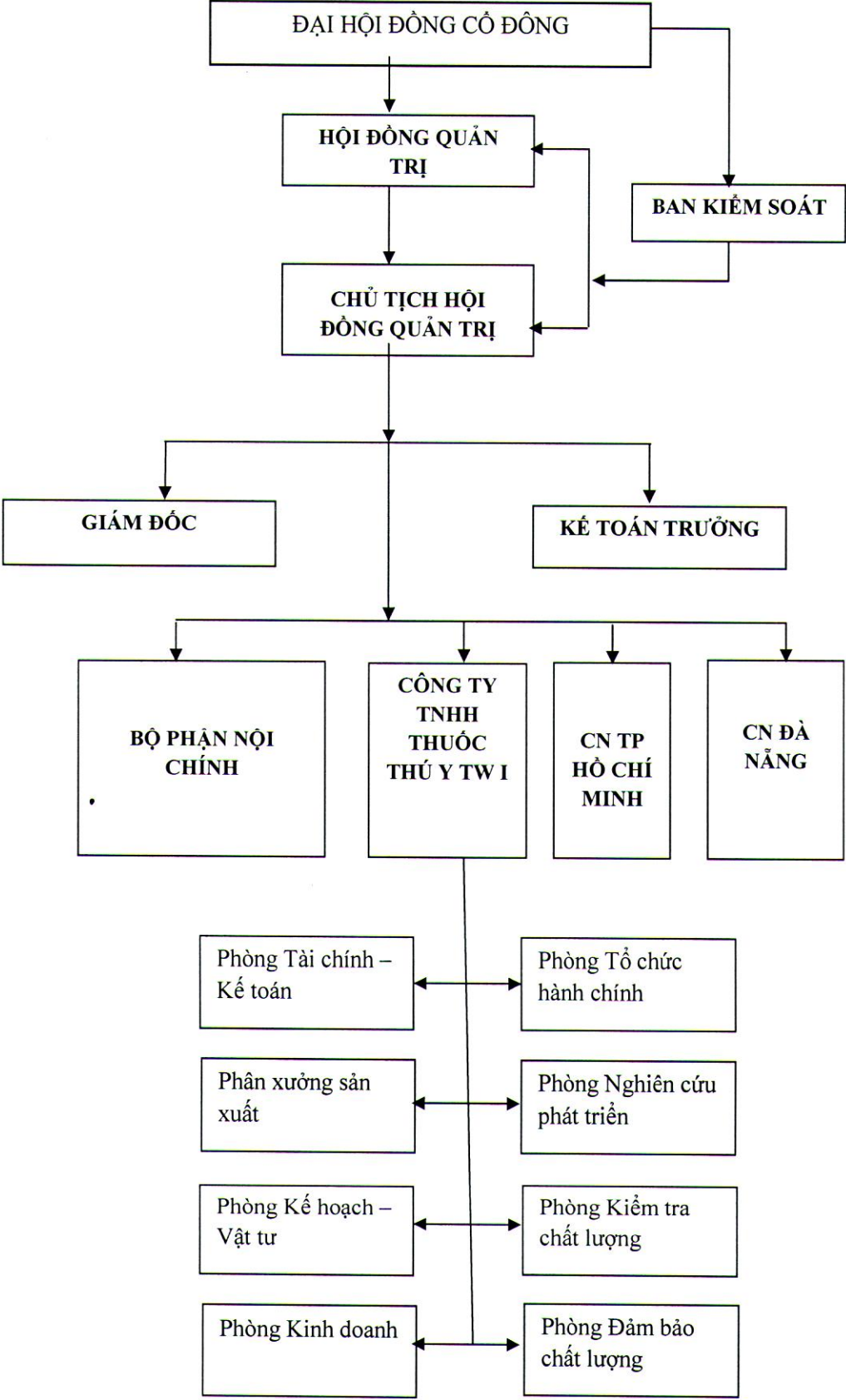
5. Địa bàn kinh doanh:

- Trụ sở chính của công ty: Số 88 đường Trường Chinh Phường Phương Mai quận Đống Đa Thành Phố Hà Nội.
- Chi nhánh công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương tại Đà Nẵng: địa chỉ K12/4 đường Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.
- Chi nhánh công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương tại thành phố Hồ Chí Minh: Địa chỉ 40 Lâm Thị Hồ Phường Tân chánh Hiệp Quận 12 Thành Phố Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH Thuốc thú y Trung ương 1: Địa chỉ thôn Bình Lương Xã Tân Quang Huyện Văn Lâm Tỉnh Hưng Yên.

6. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

Cơ cấu tổ chức công ty và Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



7. Giới thiệu Ban lãnh đạo

7.1 Giới thiệu Hội đồng Quản trị

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT – Thành viên điều hành
2	Lê Anh Tuấn	Thành viên – Thành viên điều hành
3	Nguyễn Thị Hương	Thành viên – Thành viên không điều hành

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **NGUYỄN ANH TUẤN**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011899732
- Ngày cấp: 13/02/2006
- Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 15/4/1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 55 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 03513582669
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Ngôn ngữ tiếng Anh và Marketing
- Quá trình công tác:
 - ✓ 1995-1998: Nhân viên Marketing công ty TNHH TN Development
 - ✓ 1998-2005: Trưởng phòng kinh doanh công ty Liên doanh Vinapon
 - ✓ 2008-2013: Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần Phát triển nhà xã hội - HUD.VN
 - ✓ 2013- nay: Phó tổng giám đốc Công ty TNHH liên doanh thực phẩm Mavin
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty CP thuốc thú y TWI
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH liên doanh thực phẩm Mavin
- Số cổ phần nắm giữ: Không

- Sở hữu cá nhân: Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **LÊ ANH TUẤN**
 - Giới tính: Nam
 - Số CMND: 001077017489
 - Ngày cấp: 17/11/2017
 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 - Ngày tháng năm sinh: 02/11/1977
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
 - Địa chỉ thường trú: Số nhà 19 - ngõ 1137 - tổ 3, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc: 0904.142.450
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - ✓ 2001-2003: Nhân viên công ty Thức ăn Chăn nuôi trung ương
 - ✓ 2003-2005: Quản lý, Công ty TNHH ANT
 - ✓ 2006-2008: Quản lý, Công ty TNHH Minh Hiếu
 - ✓ 2008- 2018: Giám đốc kinh doanh Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Mavin
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch công ty TNHH thuốc thú y TW 1.
 - Số cổ phần nắm giữ: 355.499 cổ phần chiếm 4,31%
- Trong đó:*
- Sở hữu cá nhân: 355.499 cổ phần
 - Đại diện sở hữu cho tổ chức/cá nhân khác: Không
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 012259542
- Ngày cấp: 14/10/2003
- Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 5/10/1954
- Nơi sinh: Xã Thạch Tiến, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thạch Tiến, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: A5, Lô 20, Khu ĐTM Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0963.802.865
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế, Bác sỹ thú y
- Quá trình công tác:
 - ✓ 1977-1983: Giảng viên Trường Đại Học Nông nghiệp 2- Khoa Kinh tế;
 - ✓ 1983-1991: Phó Phòng Kế toán-Kế toán trưởng Công ty Vật tư thú y;
 - ✓ 1992-1993: Phó giám đốc Công ty vật tư thú y;
 - ✓ 1993-2000: Giám đốc Công ty vật tư thú y
 - ✓ 2000-2006: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP thuốc thú y Trung ương I.
 - ✓ 5/2016-27/10/2017: Chủ tịch HĐQT Công ty CP thuốc thú y TWI
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ 2006-Nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty thuốc thú y TW5
- Số cổ phần nắm giữ: 674.874 cổ phần – tỷ lệ 8,18%
- Trong đó:*
 - Sở hữu cá nhân: 670.249 cổ phần
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 4.625 cổ phần
 - TRẦN HOÀNG PHƯƠNG - con dâu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

7.3 Ban Kiểm soát gồm các ông bà sau:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Đặng Tiếp	Trưởng ban kiểm soát
2	Trần Hồng Quỳnh	Thành Viên
3	Vũ Văn Đôn	Thành Viên

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **ĐẶNG TIẾP**
- Giới tính (Nam/nữ): **Nam**
- Số CMND: 011303153
- Ngày cấp: 08/11/2006
- Nơi cấp: Công an Tp. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 19/12/1954
- Nơi sinh: Xã Phúc Đồng, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Phúc Đồng, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 22, MecoComplex, ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 024386961262
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ 1977-2015: Công tác tại Cục tài chính Doanh nghiệp – Bộ Tài Chính
 - ✓ 2015- Nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP thuốc thú y Trung ương I
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Số cổ phần nắm giữ: 62.500 cổ phần – tỷ lệ: 0.007%
- Trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 62.500 cổ phần
- Đại diện tổ chức/cá nhân khác: Không

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **TRẦN HỒNG QUYNH**
 - Giới tính: Nam
 - Số CMND: 03405005021
 - Ngày cấp: 28/06/2019
 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 - Ngày tháng năm sinh: 20/5/1955
 - Nơi sinh: Xã Phú Châu, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xã Phú Châu, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
 - Địa chỉ thường trú: Số 66, ngõ 15 đường Lê trọng Tấn, Phường Thanh Xuân, Quận Thanh Xuân Tp. Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 024386961262
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Bác sỹ thú y
 - Quá trình công tác:
 - ✓ 1971-1976: Bộ đội
 - ✓ 1976-1995: Công tác tại Công ty Ngoại Thương tỉnh Thái Bình
 - ✓ 1996-2015: Công tác tại Công ty CP thuốc thú y trung ương I
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
 - Số cổ phần nắm giữ: 75.000 cổ phần – tỷ lệ 0,9%
- Trong đó:*
- Sở hữu cá nhân: 75.000 cổ phần
 - Đại diện sở hữu cho tổ chức/cá nhân khác: 0
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:
 - ✓ Đinh Thị Roan – Vợ: 42.500 cổ phần – tỷ lệ 0,52%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **Vũ Văn Đôn**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 033073003865
- Ngày cấp: 03/04/2019
- Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày tháng năm sinh: 05/04/1973
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hồng Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 7 ngõ 48 đường Ngọc Hồi
Tứ kỳ Phường Hoàng Liệt Quận
Hoàng Mai TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 024386961262
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân hành chính
- Quá trình công tác:
✓ 1995- 2019: Cán bộ công ty cổ phần thuốc thú y trung ương I
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Trong đó:*
- Sở hữu cá nhân: Không
- Đại diện sở hữu cho tổ chức/cá nhân khác: Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

8. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

8.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Mục tiêu chung: Trở thành doanh nghiệp có thương hiệu và uy tín trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh Thuốc thú y, thuốc thủy sản và các loại vắc xin. Ổn định, phát triển bền vững và từng bước mở rộng thị trường hoạt động ra các tỉnh, thành phố trong cả nước mà Công ty có thể mạnh, cải tiến, Đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với tình hình chung không ngừng

nâng cao chất lượng sản phẩm .

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Phát triển ổn định, bền vững.
- Về tài chính: Xây dựng nền tài chính lành mạnh, tự chủ.
- Về nhân lực: Nâng cao chất lượng đội ngũ lao động đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.
- Công ty thực hiện việc sản xuất và kinh doanh các mặt hàng gồm: Thuốc Thú y: Công ty cung cấp đa dạng các sản phẩm thuốc thú y như: Dung dịch kháng sinh tiêm, Bột kháng sinh vô trùng pha tiêm, Dung dịch kháng sinh uống, Các loại thuốc nước, Thuốc diệt ký sinh trùng, Thuốc bột uống, Vitamin và chất tăng cường, Thuốc sát khuẩn.

Hình ảnh một số sản phẩm thuốc thú y của Công ty như sau:

Dung dịch kháng sinh tiêm



VINAVETCO

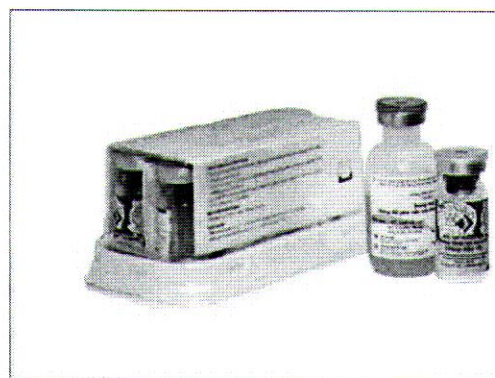


Dung dịch sát khuẩn diệt virus cúm gà, lở mồm, long móng, Diệt muỗi





Vắc-xin phòng bệnh lợn tai xanh – Nhập khẩu từ Trung Quốc



**Vắc-xin tái tổ hợp phòng bệnh cúm gia cầm
Kháng thể viêm gan Vịt H5N1**



- Thuốc Thủy sản: Công ty hiện cung cấp các sản phẩm thuốc cho thủy sản gồm thuốc Kháng sinh, Thuốc dinh dưỡng, Thuốc trị ký sinh trùng và Thuốc khử trùng
- Công ty sản xuất và kinh doanh những sản phẩm đạt chất lượng cao, đa dạng và phong phú về chủng loại dùng cho động vật, thú cưng, gia súc gia cầm, từ thuốc để phòng trị bệnh, thuốc tẩy Ký sinh trùng, thuốc bồi bổ sức khỏe, kích thích tăng trọng đến các thuốc điều tiết sinh sản, thuốc diệt ký sinh trùng và các thuốc diệt nấm mốc.
- Để đảm bảo việc phát triển hoạt động kinh doanh , hàng năm Công ty đều có công tác rà

- soát củng cố cũ và xây dựng hệ thống khách hàng mới, qua doanh số hàng năm sẽ đánh giá lại các tiêu chuẩn đại lý cấp 1, 2 tại các tỉnh, thành phố trên toàn quốc;
- Thực hiện marketing bán hàng qua nhiều kênh: online (trang website), Đại lý bán sỉ và bán lẻ tại cửa hàng công ty;
 - Thúc đẩy duy trì chế độ chăm sóc khách hàng tốt thành lập đội kỹ thuật viên để thực hiện việc mổ khám, giải phẫu bệnh lý và tư vấn kỹ thuật cho các trang trại, người chăn nuôi;
 - Thực hiện các hoạt động tập huấn thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ sử dụng các loại thuốc thú y ... cho các nhân viên thị trường và nhân viên bán hàng;
 - Từ những năm 2010, Công ty đã tiến hành đăng ký lưu hành các loại vắc xin nhập khẩu đáp ứng nhu cầu của thị trường thuốc thú y như: Vắc xin phòng bệnh tai xanh ở lợn PRRSV, Cúm gia cầm H5N1, Re-5; H5N1, Re-6; H5N1, Re-1, và nhiều các loại chế phẩm sinh học, kháng thể khác.

8.3 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Trong thời gian tới, Công ty ngoài việc tập trung vào sản xuất kinh doanh các sản phẩm có chất lượng cao nhằm phục vụ nhu cầu của thị trường một cách tốt nhất. Công ty còn tập trung đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm thông qua việc mở rộng thị trường và đa dạng hóa các đối tượng khách hàng. Cùng với đó Công ty còn định hướng đẩy mạnh hoạt động thương mại như kinh doanh vaccin phòng chống bệnh cho gia súc gia cầm từ đó nâng cao được sự gắn kết giữa bà con nông dân với Công ty
- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: mở rộng phạm vi hoạt động, từng bước tạo nền tảng vững chắc
- Về Khâu hiệu và chiến lược kinh doanh: Lấy Phục vụ làm mục đích kinh doanh, lấy kết quả kinh doanh làm động lực của sự phát triển.
- Về chính sách chất lượng: Liên tục đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm là sứ mệnh của doanh nghiệp.
- Về tài chính: phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn tự có, từng bước tăng vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh từng thời kỳ, đồng thời mở rộng quan hệ với các đối tác, các nhà đầu tư, ngân hàng, các tổ chức tín dụng để khai thác nguồn vốn bên ngoài.
- Về nhân lực: nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng; thực hiện công tác bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ; bổ nhiệm, bố trí đúng các chức danh phù hợp với năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất của cán bộ theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD của Công ty; tiếp tục hoàn thiện cơ chế đãi ngộ người lao động (chế độ lương thưởng, môi trường làm việc và vị trí công tác, các hoạt động tập thể ngoài giờ)
- Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh Pháp luật của nhà nước nội quy quy chế của doanh nghiệp. Thực hiện tốt các quyền lợi đối với người lao động. Tạo điều kiện để các đoàn thể trong doanh nghiệp hoạt động.

8.4 Rủi ro về kinh tế

- Cũng như hầu hết các ngành sản xuất và dịch vụ khác, sự phát triển của ngành sản xuất Nông nghiệp có mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển chung của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành chăn nuôi nói riêng gặp rất nhiều khó khăn. Cụ thể: trong năm 2019 Dịch Tả lợn Châu Phi (ASF) diễn ra trên cả nước, người chăn nuôi gặp rất nhiều khó khăn có nhiều nơi không dám chăn nuôi tái đàn vì sợ dịch bệnh chưa hết. Giá thịt lợn lên cao chưa từng có nhưng người dân không tái đàn bởi lo sợ dịch bệnh lại bùng phát ,bên cạnh đó giá các loại gia cầm xuống thấp so với năm 2018, tổng đàn gia cầm tăng 7,2% vì vậy người chăn nuôi bị rơi vào tình trạng được mùa nhưng rớt giá dẫn đến thua lỗ nhiều, nên doanh nghiệp kinh doanh thuốc và vắc xin ảnh hưởng rất nhiều. Nếu nền kinh tế diễn biến theo chiều hướng không thuận lợi, tình hình hoạt động cũng như doanh thu và lợi nhuận của các công ty trong ngành có thể bị ảnh hưởng nhất định. Do vậy, công ty cần phải xem xét sự tác động từ các yếu tố này đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- Rủi ro lạm phát: Lạm phát ở Việt Nam trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp và biến động với biên độ khá lớn khiến cho giá cả nguyên vật liệu đầu vào cũng biến động bất thường, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Từ mức lạm phát 2 con số vào những năm trước 2012, Chính phủ đã có những chính sách điều hành để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt, dẫn đến lạm phát đã giảm xuống chỉ còn 6,84% năm 2012; 6,04% năm 2013; 4,09% năm 2014. Đặc biệt tỷ lệ lạm phát cả năm 2015 ở mức 0,6%, thấp kỷ lục trong 15 năm trở lại đây. Năm 2017,2018 và năm 2019, Chính phủ đã hoàn thành mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4%.

8.5 Rủi ro về luật pháp

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương I chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các Luật khác. Luật chứng khoán mới (năm 2013) đã có hiệu lực và Luật doanh nghiệp 2015 mới được ban hành.
- Trong giai đoạn hoàn thiện khung pháp lý, các thay đổi của luật và văn bản luật có thể tạo ra rủi ro về luật pháp. Vì thế yêu cầu đặt ra đối với Công ty là phải chú trọng nghiên cứu, cập nhật kiến thức về quá trình hội nhập cũng như môi trường pháp lý để có thể hạn chế những rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

8.6 Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu

Là một doanh nghiệp sản xuất, sự biến động giá cả các nguyên vật liệu đầu vào có ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian gần đây, giá cả nguyên liệu chính có xu hướng tăng rất cao. Mặt khác, nguồn vốn lưu động kinh doanh của Công ty thiếu nên không chủ động để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu nên ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh..

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 - 2019

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng tài sản	167.618.604.947	178.148.799.155	-5.91
Vốn chủ sở hữu	(112.748.819.561)	(95.935.849.053)	17.53
Doanh thu thuần	140.722.547.197	154.496.597.379	-8.92
Lợi nhuận từ HĐKD	(18.305.701.726)	(19.624.630.794)	6.72
Lợi nhuận khác	2.509.551.599	4.866.410.562	-48.43
Lợi nhuận trước thuế	(15.796.150.127)	(14.758.220.232)	-7.03
Lợi nhuận sau thuế	(16.612.970.508)	(15.905.240.691)	-4.45
Giá trị sổ sách	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của Công ty cổ phần Thuốc thú TWI)

- Năm 2019 thị trường thuốc thú y và vắc xin có nhiều sự thay đổi hơn so với năm 2018.
- Năm 2019 thị trường thuốc thú y và vắc xin cực kỳ khó khăn Dịch tả lợn châu phi kéo dài phủ rộng khắp cả nước.
- Nhìn chung trong năm 2018, Công ty có nhiều biến đổi về công tác tổ chức nhân sự cũng như bộ máy quản lý, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện tái cơ cấu về nhân sự nhằm đem lại ổn định hơn công tác tổ chức chính vì vậy việc kinh doanh của công ty cũng còn gặp nhiều khó khăn dẫn đến hiệu quả kinh doanh chưa cao bên cạnh đó Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty đã từng bước tháo gỡ và khắc phục những khó khăn cũng như tồn tại cũ nhưng hiệu quả chưa được cao dẫn đến kết quả kinh doanh của năm 2019 vẫn còn bị lỗ.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần thuốc thú y Trung ương I (VINA VETCO). Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2.2 Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương I (VINA VETCO) do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. HĐQT với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm, gồm 01 (một) Chủ tịch, và 02 (Hai) ủy viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo yêu cầu phát triển của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

2.3 Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi miễn của công ty kiểm toán độc lập. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng, hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị. Có các quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ công ty.

2.4 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành mọi hoạt động trong toàn Công ty.

2.5 Giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2.6 Công ty có các phòng ban trong công ty, chi nhánh và công ty TNHH bao gồm:

2.6.1 Tại Văn Phòng công ty có: Bộ phận Nội chính và Bộ phận Kế toán

2.6.2 Công ty TNHH Thuốc thú y Trung ương I

- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng Tài chính, Kế toán
- Phòng Nghiên cứu phát triển
- Phân xưởng sản xuất
- Phòng Đảm bảo chất lượng
- Phòng Kiểm tra chất lượng (QC)
- Phòng Kinh doanh.

2.6.3 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương I tại Tp. Hồ Chí Minh

2.6.4 Chi nhánh Công ty CP thuốc thú y Trung ương I tại Tp. Đà Nẵng

2.7 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT – Thành viên điều hành
2	Lê Anh Tuấn	Thành viên – Thành viên điều hành
3	Nguyễn Thị Hương	Thành viên – Thành viên không điều hành

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Đặng Văn Tiếp	Trưởng ban
2	Trần Hồng Quỳnh	Thành viên
3	Vũ Văn Đôn	Thành viên

Danh sách thành viên Ban giám đốc

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Lê Đức Liên	Giám đốc Công ty
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Kế toán trưởng Công ty
3	Phạm xuân Bảo	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng
4	Lê Hữu Tuấn	Phó giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

2.8 Số lượng người lao động trong toàn Công ty, số lượng lao động đến ngày 31/12/2019 là 107 người.

Chỉ tiêu phân loại	Số lượng lao động	Tỷ trọng
I. Phân loại theo giới tính	89	100%
Nam	42	47.19%
Nữ	47	52.81%
II. Phân loại theo trình độ	89	100%
Trên Đại học	7	7.87%
Đại học	42	47.19%
Cao đẳng	6	6.74%
Trung cấp	11	12.36%
Công nhân kỹ thuật	23	25.84%

2.9 Chính sách đối với người lao động:

2.9.1 Chế độ làm việc:

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h30 phút. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ phụ cấp làm thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- **Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết:** Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.
- **Điều kiện làm việc:** Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

2.9.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.
- **Đào tạo:** Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khóa đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về lĩnh vực của mình nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có tay nghề giỏi,... để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Chính sách lương, thưởng**
 - i. **Chính sách lương:** Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng...căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao.
 - ii. **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Định kỳ hàng tháng, hàng năm căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về

kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí Công ty sẽ có mức khen thưởng hợp lý.

- Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

- i. Công ty thực hiện các chế độ đảm bảo xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Cùng với đó để tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các bộ phận. Đồng thời Công ty thường xuyên tổ chức cho CBCNV và người thân trong gia đình đi tham quan, nghỉ mát...
- ii. Người lao động được hưởng các chế độ làm việc, nghỉ lễ, tết, ốm, đau, chính sách đào tạo, tập huấn theo các nội dung trong bản Thỏa ước lao động tập thể được lập giữa Tập thể người lao động (Tổ chức Công đoàn) và Công ty phù hợp với Bộ luật Lao động số: 10/2012/QH13 đã được Quốc hội khoá XIII thông qua ngày 18/6/2012, bắt đầu có hiệu lực từ 1/5/2013.

3. Tình hình tài chính

3.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng tài sản	167.618.604.947	178.148.799.155	-5.91
Vốn chủ sở hữu	(112.748.819.561)	(95.935.849.053)	17.53
Doanh thu thuần	140.722.547.197	154.496.597.379	-8.92
Lợi nhuận từ HĐKD	(18.305.701.726)	(19.624.630.794)	6.72
Lợi nhuận khác	2.509.551.599	4.866.410.562	-48.43
Lợi nhuận trước thuế	(15.796.150.127)	(14.758.220.232)	-7.03
Lợi nhuận sau thuế	(16.612.970.508)	(15.905.240.691)	-4.45
Giá trị sổ sách	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của Công ty cổ phần Thuốc thú TWI)

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2019 năm có những chiều hướng giảm đi, thể hiện qua sự sụt giảm mạnh của các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận. Doanh thu thuần của Công ty năm 2019 giảm so với năm 2018 là 8.92% . Tuy nhiên trong quá trình chuyển giao gây sự xáo trộn trong việc quản lý từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp chưa

được ổn định. Ngoài ra, chi phí tài chính tăng hơn với năm 2018 chính vì vậy hoạt động kinh doanh của công ty vẫn còn chưa tốt do việc phải trả chi phí lãi vay, Công ty thiếu tiền mặt cho hoạt động kinh doanh. Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, lợi nhuận Công ty giảm mạnh do tăng mạnh các chi phí như sau:

Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2019

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Giá vốn hàng bán	121.943.657.379	108.161.111.300	-11.30
Chi phí tài chính	20.764.428.069	22.577.286.872	8.73
Lãi tiền vay	19.825.420.962	21.873.027.127	10.33
Lỗ chênh lệch tỷ giá	939.007.107	704.259.745	25
Chi phí bán hàng	11.662.454.477	18.517.689.674	58.78
Trong đó Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ bán hàng	3.226.460.226	3.628.054.963	12.45
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.844.173.928	7.789.350.571	-47.53
Trong đó Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ quản lý	999.881.855	1.303.162.069	30.33

3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	(lần)	0,515	0,47
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	(lần)	0,38	0,337
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	(lần)	1,54	1,67
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(lần)	-2,86	-2,49
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	(lần)	7,61	5,93
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	(lần)	0,87	0,84
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	(%)		

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(%)	N/A	N/A
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	(%)	N/A	N/A

4. Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I

4.1 Cơ cấu cổ đông VINAVETCO tại ngày 31/12/2019

Bảng : Cơ cấu cổ đông theo Nguồn: Danh sách cổ đông Vinavetco ngày 11/10/2019

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	205	8.250.000	82.500.000.000	100%
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân		8.249.987	82.499.870.000	99,99985%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
1	Cá nhân	0	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	13	130.000	0,00015%
	Tổng cộng	205	8.250.000	82.500.000.000	100%

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của VINAVETCO

STT	Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/GCNDK KD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
01	Nguyễn Thị Hương	CMT: 011563345 ngày 28/04/2011 HN	A5 Lô 20 khu đô thị mới Định Công Hoàng Mai HN	670.249	8,12%
02	Thân Hoài Nhân	CMT số: 012788803 cấp ngày 22/09/2005	77 ngách 5, ngõ 34A Trần Phú, quận Ba Đình, Hà Nội	418.449	5,07%

Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi chuyển thành công ty cổ phần đến nay, Vinavetco đã thực hiện tăng vốn 5 lần, chi tiết như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 1	10/2005	4.900	11.900	Phát hành cổ phiếu thưởng	Nghị quyết số 181 HĐQT/NQ ngày 27/07/2003 Công văn 823/BNN/TC ngày 19/04/2004
Lần 2	10/2006	2.380	14.280	Phát hành cổ phiếu thưởng	Hồ sơ Bán tiếp cổ phần thuộc phần vốn nhà nước tại Công ty CP thuốc thú y TWI
Lần 3	2/2008	18.798	33.078	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/QĐ-ĐKKD/2008 ngày 24/09/2008
Lần 4	6/2009	32.922	66.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn năm 2009 của Vinavetco
Lần 5	08/2014	16.500	82.500	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 số 16/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2014 Giấy phép chấp thuận chào bán số 4103/UBCK-QLPH của Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay

Cổ đông sáng lập

Công ty thành lập từ ngày 07/06/2000, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay thời gian hạn chế chuyển nhượng của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.2. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty đang được nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty.

Công ty TNHH Thuốc thú y Trung ương I

- + Địa chỉ: Cụm Công nghiệp thôn Bình Lương, Xã Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0900227476 do Phòng Đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 05/05/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 06/11/2017
- + Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng.
- + Danh mục ngành nghề kinh doanh:
 - Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu: Sản xuất thuốc thú y, thuốc thủy sản;
 - Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Việc quản lý sử dụng các nguyên vật liệu của công ty được sản xuất theo dây truyền đại tiêu chuẩn GMP- WHO, có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn xả thải không làm ảnh hưởng đến môi trường.
- Toàn bộ rác thải của công ty được ký hợp đồng với công ty quản lý môi trường đô thị.

5.2. Tiêu thụ năng lượng: Công ty luôn chú trọng đến các vấn đề về tiết kiệm năng lượng, nâng cao ý thức cho cán bộ công nhân viên sử dụng tiết kiệm điện.

5.3. Tiêu thụ nước: Công ty có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn xả thải không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*.

5.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Người lao động của công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ được quy định trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, được tham gia hoạt động công

đoàn; đoàn thanh niên. Ngoài ra cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được đào tạo, tham gia các khóa học tập huấn, trang bị kiến thức và thực hành về phòng chống chữa cháy.

- Toàn công ty có số Số lượng lao động là: 86 người, mức lương bình quân đối với người lao động: 11.699.000 đồng

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu tài chính (hợp nhất)	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1.Doanh thu thuần	149.160.554.100	137.654.088.682	-7.71
2.Giá vốn hàng bán	121.943.657.347	108.161.111.300	-11.30
3.Lợi nhuận gộp	27.216.896.753	29.492.977.382	8.36
4.Doanh thu tài chính	429.528.927	1.085.649.009	152.75
5.Chi phí tài chính	20.764.428.069	22.577.286.872	8.73
6.Chi phí bán hàng	11.662.454.477	18.517.689.674	58.78
7.Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.844.173.928	7.789.350.571	-47.53
8.Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	(19.624.630.794)	(18.305.701.726)	6.72
9.Lợi nhuận khác	4.866.410.562	2.509.551.599	-48.43
10.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(14.758.220.232)	(15.796.150.127)	-7.03
11.Thuế TNDN hiện hành	1.147.020.459	820.648.335	-28.45
12.Lợi nhuận sau thuế TNDN	(15.905.240.691)	(16.612.970.508)	-4.45
13.Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	-1.928	-2.014	1,04

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất VINAVETCO năm 2019)

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần thể hiện qua doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm 2019 giảm 7.71% so với năm 2018 nhưng Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh vẫn lỗ nhưng tỉ lệ lỗ năm 2019 cao hơn năm 2018.Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 công ty lỗ 15,905 tỷ nhưng năm 2019 số lỗ 16,612 tỷ. Năm 2019 do chịu nhiều yếu tố tác động nên chi phí bán hàng tăng 58.78%, chi phí quản lý giảm 47.53%, Chi phí tài chính tăng 8.73 % vì vậy tỷ lệ chi phí tài chính vẫn cao nguyên nhân do lãi vay huy động và thu nhập từ việc thanh lý tài sản của năm 2019 không nhiều. Chính vì vậy lợi nhuận năm 2019 giảm hơn so với năm 2018. Ngoài ra năm 2019 do yếu tố

dịch bệnh làm cho doanh thu trong năm giảm đây cũng là nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận giảm

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
A. Tài sản ngắn hạn	62.750.302.699	62.066.774.842
I. Tiền	31.960.968.232	31.891.377.169
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	13.442.774.437	11.759.784.546
III. Hàng tồn kho	16.028.278.859	17.557.586.739
IV. Tài sản ngắn hạn khác	1.318.281.171	858.026.388
B. Tài sản dài hạn	115.398.496.456	105.551.830.105
I. Tài sản cố định	112.295.368.644	105.169.583.523
II. Tài sản dở dang dài hạn		
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.809.802.015	0
IV. Tài sản dài hạn khác	1.222.463.163	362.281.582
Tổng tài sản	178.148.799.155	167.618.604.947

2.2 Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
A. Nợ phải trả	274.084.648.208	280.367.424.508
I. Nợ ngắn hạn	121.833.818.933	131.766.345.920
1. Phải trả cho người bán	67.232.969.087	52.561.252.048
2. Người mua trả tiền trước	5.929.264.779	4.147.264.821
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	4.884.349.496	4.074.517.013
4. Phải trả người lao động	6.112.798.650	5.293.445.726
5. Chi phí phải trả	23.799.602.659	43.519.766.096
6. Phải trả ngắn hạn khác	6.349.661.935	3.288.666.452
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	44.649.855.330	18.251.056.438

8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	200.534.599	630.377.326
II.Nợ dài hạn	152.250.829.275	148.601.078.588
B.Vốn chủ sở hữu	(95.935.849.053)	(112.748.819.561)
Tổng nguồn vốn	178.148.799.155	167.618.604.947

Năm 2019, doanh thu năm 2019 giảm trong khi đó vẫn phải chi các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp, chính vì vậy năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn tồn tại những hạn chế trong quản trị doanh nghiệp.

Ngoài ra, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty có những ý kiến ngoại trừ như sau:

- Công ty đang ghi nhận 03 khoản vay cá nhân với tổng số tiền 19.991.125.000 đồng tương ứng với số lãi phải trả tại thời điểm 31/12/2019 là 2.005.858.000 đồng trên Báo cáo tài chính năm 2019 của đơn vị, các khoản vay này phát sinh từ việc các cá nhân cho công ty mượn tài sản thế chấp vay tiền, và trong quá trình vay không thanh toán được nợ nên Ngân hàng thực hiện xiết nợ do đó không có các hợp đồng vay giữa Công ty và các cá nhân. Lãi suất đang được ghi nhận theo mức lãi suất đã trả cho các hợp đồng vay với các cá nhân khác của Công ty. Với các tài liệu đã thu thập được, chúng tôi không đủ cơ sở để xác định các khoản vay nêu trên cũng như số tiền lãi Công ty đã ghi nhận.
- Tại thời điểm 31/12/2019, số lỗ lũy kế của đơn vị là 199.086.965.040 đồng vượt 112.784.819.561 đồng so với số vốn đầu tư của chủ sở hữu cùng thời điểm. Và cũng tại ngày đó, khoản nợ phải trả của đơn vị đã vượt quá tài sản ngắn hạn của đơn vị là 69.699.571.078 đồng. Các dấu hiệu trên chỉ ra yếu tố không chắc chắn trọng yếu ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của đơn vị.

Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương I đã giải trình ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán như sau:

- Về 03 khoản vay mà bên kiểm toán loại trừ thì hiện tại hồ sơ gồm có : (i) Hợp đồng tín dụng với Ngân Hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn; (ii) Hợp đồng mượn giữa cá nhân có tài sản với Công ty; (iii) Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V về việc giải pháp đáp ứng nhu cầu về vốn bằng việc thế chấp tài sản cá nhân vào ngân hàng để tăng hạn mức vay vốn ngân hàng.
- Khi ngân hàng có thông báo thu hồi tài sản thế chấp. Cá nhân đã nộp tiền cho công ty vay tương ứng với hạn mức cho vay của ngân hàng để thanh quyết toán trả nợ thay cho Công ty. Hiện tại khoản vay này đều được chuyển vào tài khoản của Công ty nên vẫn có ghi nhận rõ ràng tuy nhiên đến thời điểm này chưa có hợp đồng của đại diện công ty với cá nhân.
- Về vốn vay huy động, công ty kiểm toán đã xác nhận các phát sinh thực tế về dòng tiền vay. Tuy nhiên do thay đổi cơ cấu bộ máy tổ chức mới, kiểm toán mới nên công ty kiểm toán

chưa thu thập được đầy đủ hồ sơ của các cá nhân cho vay. Chính vì vậy mà kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ. Công ty sẽ khắc phục thu thập đầy đủ các hồ sơ còn thiếu.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của công ty trong ngành:

Là công ty có bề dày lịch sử hình thành và phát triển. Tiền thân là công ty với vốn 100% Nhà nước. Đến năm 2000, VINA VETCO cũng là một trong những Công ty tiên phong trong khối doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi Cổ phần hóa thành công. Lĩnh vực hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty đa dạng, phát triển mạng lưới phân phối sản phẩm thú y rộng khắp trên cả nước, đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của đối tượng khách hàng bằng các sản phẩm chất lượng, uy tín; đội ngũ cán bộ kỹ thuật có chuyên môn vững góp phần quan trọng trong công tác sản xuất thuốc thú y, công tác tiếp thị, bán hàng và dịch vụ sau bán hàng. VINA VETCO cũng không ngừng sáng chế và cải tiến kỹ thuật để đưa ra thị trường những sản phẩm mới, chất lượng tốt góp quan trọng trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên các loại gia súc, gia cầm, vật nuôi, thú cưng,... Chính vì những lý do trên mà VINA VETCO đóng vai trò quan trọng trong bản đồ thị trường thú y cả nước. Thương hiệu VINA VETCO đã được khẳng định và xây dựng trên chính chất lượng sản phẩm, thái độ phục vụ và niềm tin của người tiêu dùng.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành.

- Trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2017, mỗi năm ngành chăn nuôi chi khoảng 1.000 tỷ đồng cho thuốc thú y, trung bình mỗi doanh nghiệp thuốc thú y có mức doanh thu khoảng 100 tỷ đồng/năm nhưng đáng buồn là doanh nghiệp nội chỉ chiếm 20% trong tổng doanh thu thị trường thuốc thú y, còn lại tới 80% là các tập đoàn đa quốc gia đang hoạt động tại Việt Nam thu tóm.
- So với năm 2018 ngành chăn nuôi thú y trên cả nước đã tăng cường công tác kiểm soát tốt dịch bệnh cho gia súc, gia cầm trong vụ Thu Đông 2018 - 2019, nhất là triển khai các giải pháp ngăn chặn xâm nhiễm bệnh Dịch tả heo châu Phi (ASF) vào nước ta. Tiếp tục thúc đẩy các hoạt động xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch, cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học; Giết mổ, chế biến tập trung công nghiệp và xúc tiến xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi. Chỉ đạo hoạt động sản xuất theo chuỗi liên kết, lấy doanh nghiệp làm trung tâm:
- Bên cạnh đó, trong năm 2019 ngành chăn nuôi tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Tổ chức tổng kết đánh giá 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi và 5 năm triển khai tái cơ cấu ngành chăn nuôi làm căn cứ điều chỉnh nội dung Chiến lược phát triển chăn nuôi đến 2030 và tầm nhìn 2040.
- Bước sang năm 2019, dự báo sản xuất chăn nuôi vẫn có triển vọng phát triển tốt, nhưng cũng còn những khó khăn nhất định. Chăn nuôi dần trở thành ngành sản xuất hàng hóa, có định hướng thị trường, đáp ứng đủ các loại nhu cầu thực phẩm thiết yếu cho tiêu dùng trong nước và hướng mạnh cho xuất khẩu. Thị trường các sản phẩm chăn nuôi nửa đầu năm 2019, nhất là giá heo thịt vẫn sẽ ở mức cao, có lợi cho người chăn nuôi.
- Công tác hoàn thiện hệ thống xây dựng kế hoạch và triển khai sản xuất

- Lập kế hoạch và triển khai sản xuất là công việc quan trọng để cung ứng hàng đạt yêu cầu về chất lượng, kịp thời cho các phòng bán hàng do đó trong năm 2019. Giám đốc, cán bộ quản lý sản xuất đã thực hiện tốt công tác cung ứng nguyên vật liệu, lập kế hoạch sản xuất, triển khai thực hiện kế hoạch, Các phân xưởng điều độ sản xuất đạt yêu cầu của thị trường.

7.3 Công tác tài chính

- Lập kế hoạch dự toán tài chính hàng tháng, quý năm từ các bộ phận để tổng hợp thành dự toán tài chính toàn công ty, với mục đích sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn kinh doanh.
- Năm 2018 Công ty đã thuê Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh Miền Bắc kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng điều lệ quy định.

7.4 Công tác tổ chức

- Bổ nhiệm các cán bộ quản lý có năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình phục vụ công tác quản lý của các bộ phận chức năng trong Công ty.
- Ban hành các Quy chế quản lý công ty theo Điều lệ và phù hợp thực tế để quản trị công ty khoa học, hiệu quả.
- Bổ sung thêm nhân sự có năng lực phù hợp yêu cầu công việc cho các bộ phận phục vụ công tác theo đúng Quy trình thi tuyển dụng công khai, minh bạch.
- Thực hiện nâng lương cho cán bộ, công nhân viên.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Những mặt làm được của Ban điều hành

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của công ty điều hành trực tiếp mọi hoạt động của công ty nên hiện tại Giám đốc công ty chưa phát huy công tác điều hành và phát triển kinh doanh trong công ty.
- Trong những năm tới, Công ty phải triển khai và phát huy những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ trước, tiếp tục đầu tư mạnh mẽ về sản xuất, giữ vững ổn định về kinh doanh, mở rộng qui mô phát triển, tập trung toàn bộ năng lực có thể cả về sức lực và trí tuệ, tiền vốn để xây dựng và phát triển về sản xuất kinh doanh thuốc thú y, vắc xin thú y.
 - *Nâng cao chất lượng sản phẩm, coi chất lượng sản phẩm là trách nhiệm đối với xã hội, mang tính quyết định cho sự tồn tại và phát triển Công ty.*
 - *Đầu tư thích đáng vào sự phát triển nguồn nhân lực, yếu tố con người là quan trọng nhất, quyết định sự thành bại của Công ty.*
- Tập trung đào tạo đội ngũ đông đảo công nhân lành nghề, vận hành tốt máy móc thiết bị.
- Tạo dựng một môi trường hoạt động công bằng bình đẳng, khách quan, minh bạch trên tinh thần dân chủ, phát huy tốt quyền làm chủ tập thể của CBCNV - người lao động; thiết lập kỷ cương trong công tác điều hành, thực hiện tốt các quy chế quản lý của Công ty, để hàng năm đạt năng suất lao động cao, hiệu quả kinh tế tốt năm sau cao hơn năm trước; sẽ đưa Công ty thành 1 doanh nghiệp có thương hiệu và văn hóa tiên tiến.

- Bên cạnh đó Ban điều hành đã mạnh dạn trong công tác tái cấu trúc về nhân sự một cách triệt để tránh lãng phí tiềm năng của mỗi CBCNV đồng thời ban lãnh đạo cũng đã bước đầu đặt niềm tin đối với cán bộ công nhân viên chính vì vậy mà đã thúc đẩy được tính sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của từng thành viên trong công ty lấy đó là động lực chủ yếu thúc đẩy Công ty phát triển.

2. Những mặt chưa làm được của Ban điều hành

Do tình hình thực tế của công ty mấy năm qua gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế lẫn cả thị trường, mặc dù đội ngũ lãnh đạo công ty hoàn toàn mới nhưng cũng đã rất nỗ lực trong việc cải cách, sáng tạo trong quản lý. Tuy nhiên để khắc phục được những tồn tại cũ của công ty là cả một vấn đề nan giải và khó khăn cần phải khắc phục trong thời gian dài, Ban lãnh đạo phải xoay sở để cân đối dòng tiền để hoạt động sản xuất kinh doanh, với các khoản nợ phải trả, chính vì vậy mà hiệu quả kinh doanh thu được chưa được rõ rệt.

3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

Kế hoạch	TH 2019	KH 2020	Tăng trưởng %
Doanh thu thuần	137.654.088.682	152.000.000.000	10%
Lợi nhuận sau thuế	-16.612.970.508	-15.100.000.000	10%
Cổ tức	-	-	-

Phương hướng thực hiện:

1. Công tác phát triển sản phẩm

- Tiếp tục kiểm tra rà soát, hoàn thiện và phát triển danh mục sản phẩm của Công ty theo định hướng tạo ra các dòng sản phẩm có hiệu quả phù hợp với biến đổi dịch bệnh tại Việt Nam.
- Nâng cao giá trị sản phẩm để hệ thống bán hàng có điều kiện phát triển doanh số trên thị trường bán hàng và đem lại động lực cho nhân sự bán hàng trong hệ thống.

2. Công tác Marketing

- Phối hợp với tổ thực nghiệm ban hành quy trình thử nghiệm sản phẩm để công việc chuẩn xác hơn.
- Hoàn thiện và xây dựng hệ thống Quy trình, Quy chuẩn công việc để công tác Marketing hướng tới sự chuyên nghiệp, bài bản, hỗ trợ toàn bộ hệ thống bán hàng trong xây dựng các chương trình Marketing truyền thống, hiện đại phù hợp với các chương trình bán hàng, phân khúc thị trường, đối tượng bán hàng.

- Phát triển quảng bá, truyền thông, thu hút khách hàng tiềm năng qua các kênh trực tiếp, gián tiếp để thông tin về sản phẩm đến với người quan tâm tiện ích, thân thiện, gần gũi nhất trong tiếp cận.
- Xây dựng kênh bán hàng, và giới thiệu sản phẩm trên trang website của công ty.
- Xây dựng chương trình quảng cáo trên các phương tiện truyền thông cho các sản phẩm chiến lược.

3. Công tác xây dựng hệ thống bán hàng

Hoàn thiện và phát triển hệ thống bán hàng tại hai khu vực Miền Bắc – Miền Trung bằng các biện pháp cụ thể:

- Đào tạo các kỹ năng bán hàng, giao tiếp, kiến thức sản phẩm;
- Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng khu vực thị trường;
- Xây dựng chế độ khoán doanh số, thu nhập, chính sách đãi ngộ cho nhân sự bán hàng phù hợp để tạo động lực trong công tác bán hàng.

4. Chiến lược kinh doanh

Sau khi phân tích môi trường bên ngoài, môi trường bên trong chúng ta có thể rút ra những chiến lược phù hợp cho Công ty:

- Thách thức vị trí dẫn đầu: Chúng ta sẽ lấy các mô hình của các công ty dẫn đầu trong ngành tại Việt Nam, mổ xẻ mô hình, học tập họ những điểm mạnh, đặt ra mục tiêu và con đường để dần dần vươn lên bằng và vượt họ. Điều này liên quan đến mọi thứ (mô hình sản xuất, mô hình kinh doanh, sản phẩm, tài chính...)
- Xây dựng chọn lọc theo thế mạnh: Phân tích những điểm nào, mặt nào là thế mạnh của chúng ta để phát triển, tập trung nguồn lực, không phát triển những mặt không có kinh nghiệm cũng như là điểm yếu.
- Củng cố những chỗ xung yếu: Phát hiện những điểm yếu của doanh nghiệp, lên kế hoạch, tiến hành nâng dần để những điểm yếu trở thành trung bình hoặc mạnh.
- Tập trung đầu tư vào những phân khúc thị trường và sản phẩm có khả năng sinh lời lớn, rủi ro tương đối thấp.
- Chúng ta sẽ chọn những sản phẩm dễ sản xuất, phổ thông, giá vừa phải, dễ sử dụng, vòng quay sản phẩm nhanh, chủ yếu bán kênh thương mại... Kèm theo việc phát triển, đầu tư vào hệ thống bán hàng, marketing.
- Vì Công ty còn nhiều mặt yếu chúng ta sẽ chọn con đường học hỏi, bắt chước một cách thông minh, sáng tạo, có nghĩa là: nghiên cứu kỹ sản phẩm của các công ty khác, nghiên cứu kỹ thị trường, học tập những điểm tốt... và tạo ra sản phẩm phù hợp nhất với thị trường.
- Điểm mấu chốt trong chiến lược sẽ là: vì nguồn lực về tài chính, con người của chúng ta có hạn chúng ta sẽ phát triển theo chiều ngang nhưng hẹp, điều đó có nghĩa là: chúng ta sẽ không đầu tư ngoài ngành, chúng ta sẽ không đầu tư vào các dự án xa rời những điểm

mạnh của chúng ta. Trong 2 năm tới tập trung củng cố xây dựng lại những gì chúng ta đang có, loại bỏ những điểm yếu, phát triển điểm mạnh.

- Chiến lược tăng trưởng theo chiều sâu: tìm cơ hội để nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp bằng cách mở rộng sản phẩm và thị trường, xâm nhập những thị trường mới, tăng thị phần của những sản phẩm hiện có trên những thị trường hiện tại. Về sản xuất chúng ta sẽ phát triển những dây chuyền có sẵn, tập trung vào điểm mạnh, mở rộng sản xuất, cải tiến và hoàn thiện biến những dây chuyền sản xuất của chúng ta thành hiện đại, từ đó tạo khả năng sinh lời. Đây chính là chiến lược tăng trưởng với chi phí tài chính ít tốn kém nhất. Điều đó phù hợp với tình trạng tài chính của chúng ta.

5. Công tác kế hoạch và triển khai sản xuất

Liên tục hoàn thiện công tác kế hoạch và triển khai sản xuất bằng các biện pháp cụ thể:

- Hoàn thiện đội ngũ nhân sự cán bộ sản xuất phục vụ công tác;
- Hoàn thiện, xây dựng các Quy trình công việc phù hợp với thực tế và đảm bảo hiệu quả công việc;
- Lập kế hoạch cụ thể về Nguyên vật liệu, kế hoạch sản xuất cho năm, hàng tháng, hàng quý năm 2019 để tăng tính chủ động nhất trong các khâu phục vụ sản xuất.

6. Công tác tài chính

Tìm phương án phù hợp để giải quyết bài toán Quy mô tài chính phù hợp, hiệu quả đáp ứng dòng đầu tư từ sản xuất, kinh doanh, phát triển quảng bá sản phẩm, sửa chữa nhà máy, máy móc thiết bị, hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh năm 2019 và những năm tiếp theo

7. Công tác tổ chức

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị nội bộ phù hợp và hiệu quả với mọi hoạt động của Công ty.
- Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn cụ thể đánh giá chất lượng lao động.
- Đầu tư trọng điểm cho nhân sự, cán bộ, nhân viên công ty trong mọi bộ phận luôn là yếu tố then chốt quyết định kết quả công việc.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1 Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết HĐQT, nghị quyết, quyết định đại hội cổ đông, các quy chế quản lý và điều lệ của Công ty đã ban hành.
- Hàng tháng HĐQT kiểm điểm công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh tháng trước và kế hoạch tháng, quý sau; nắm bắt kịp thời các bất cập, tồn tại và đề ra biện pháp khắc phục yêu cầu BGD thực hiện.
- Phê duyệt và giám sát việc cân đối về nguồn lực, vật lực, trang thiết bị để tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch của Ban điều hành.

2. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT – Thành viên điều hành
2	Lê Anh Tuấn	Thành viên – Thành viên điều hành
3	Nguyễn Thị Hương	Thành viên – Thành viên không điều hành

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thường xuyên tiến hành các buổi họp chung nhằm chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty, nhận xét và đánh giá tình hình sản xuất của Công ty trong năm 2019.
- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và yêu cầu Ban Giám đốc định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc trong từng kỳ sản xuất. Từ đó, đánh giá tình hình và đưa ra những giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Duy trì hình thức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng ban nhằm đánh giá mức độ hoàn thành công việc của từng bộ phận so với kế hoạch và đề ra và đưa ra mục tiêu kỳ tới cho từng bộ phận.
- Hội đồng quản trị thường xuyên nhắc nhở và đôn đốc Ban điều hành cũng như người phụ trách công bố thông tin thực hiện báo cáo và công bố thông tin đúng với quy định của pháp luật hiện hành.

4. Hoạt động của Ban kiểm soát

Bảng: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Đặng Văn Tiếp	Trưởng ban
2	Trần Hồng Quỳnh	Thành viên
3	Vũ Văn Đôn	Thành viên

- Thực hiện quy chế hoạt động của BKS, căn cứ điều lệ của công ty, BKS hoạt động độc lập nhưng vẫn theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Hàng quý, BKS họp và đánh giá các mặt hoạt động của công ty, đề ra các nhiệm vụ giám sát cụ thể của từng thành viên, các vấn đề cần tập trung giám sát, cụ thể: các NQ của HĐQT, việc điều hành của Ban giám đốc, đầu tư XDCB, thực hiện quy chế được, quản lý tài chính, báo cáo kế toán của các quý, năm, phân phối lợi nhuận,...
- BKS đã tham gia, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT, cùng HĐQT xây dựng định hướng cho SXKD, đầu tư XDCB đạt hiệu quả.

- Nghiêm túc kiểm tra giám sát công tác quản lý điều hành Công ty thông qua giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.
- Thẩm định các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh,

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Anh Tuấn